

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18 C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2019 -2020

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

26.1. Chương trình Ngữ văn, Khóa học 2016-2020, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành	<p>Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học, hệ thống lí thuyết căn bản, những vấn đề căn bản của chương trình Ngữ văn; vượt qua các thử thách ban đầu trong một không gian và phương pháp học tập hoàn toàn mới.</p> <p>Học phần Giúp người học bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm ngữ văn, xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.</p>	2 (1-1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (5-0)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3

	nghĩa Mác - Lênin				Thi KTHP: 0.7
3	Tiếng Anh 1	Học phần hệ thống lại toàn bộ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ mà sinh viên đã được học ở bậc PTTH. Ngoài ra, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của sinh viên ở trình độ sơ cấp (elementary); hình thành nhận thức về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong việc phát triển nghề nghiệp tương lai và trong xã hội; bước đầu xây dựng ý thức tự học và các chiến lược học tập môn tiếng Anh một cách chủ động, tích cực.	3 (2-1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1-1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
5	Mỹ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2-0)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
6	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa	2 (1-1)	Học kỳ I	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		<p>học,...</p> <p>Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt.</p> <p>Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.</p>			
7	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(1+1)	HKI	Tự luận
8	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (1-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
9	Tiếng Anh 2	Học phần này nhằm nâng cao trình độ ngôn ngữ của sinh viên. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vào việc đọc, viết, nghe và nói về những nội dung đơn giản trong giao tiếp thông thường ở trình độ tiền trung cấp.	3 (2-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
10	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về	2 (1-1)	Học kỳ II	KT giữa kì:

		chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			0.3 Thi KTHP: 0.7
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
12	Rèn luyện NVSP TX 1	-Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp	2(0+2)	HKII	Thực hành trên lớp
13	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi	3 (2-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		<p>pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.</p>			
14	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	2(2+0)	HKI	Tự luận
15	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (1-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
16	Tâm lý học lứa tuổi và SP THPT	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục và tâm	2 (1-1)	Học kỳ II	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		lý học nhân cách giáo viên.			
17	Lý luận dạy học và lý luận GD THPT	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc THPT: dạy học tích cực, tích hợp. Mô học giúp sinh viên phát triển khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phần giới thiệu những yêu cầu cơ bản về việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho học sinh tại trường PTTH.	2(1+1)	HKII	Tự luận
18	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (1-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
19	Tiếng Anh 3	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về Ngôn ngữ Anh ở cấp độ cao hơn, biết đọc, dịch các văn bản anh văn.	3 (2-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2-0)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

21	Hán Nôm nâng cao	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biên văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm.</p> <p>Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...</p>	2 (1-1)	Học kỳ III	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
22	Văn học Việt Nam trung đại 1	<p>Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII</p>	2 (1-1)	Học kỳ III	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
23	Ngữ pháp tiếng Việt	<p>Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối</p>	2 (1-1)	Học kỳ III	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>

		kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.			
24	Lý luận văn học	<p>Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.</p>	3 (2-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
25	Văn học Việt Nam trung đại 2	<p>Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX</p>	2 (1-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
26	Văn học châu Á 1	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc	2 (1-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP:

		điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.			0.7
27	Ngữ pháp văn bản	Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.	2 (1-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
28	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH.	80 tiết	Học kỳ III	
29	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	2 (1-1)	Học kỳ III	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
30	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ	2 (1-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.			
31	Văn học châu Á 2	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (1-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
32	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn ngữ) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (1-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
33	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (1-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
34	Phương pháp dạy học tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy	3 (2-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì:

		học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của hợp phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.			0.3 Thi KTHP: 0.7
35	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
36	Nguyễn Du và tác phẩm	Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Du và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Du Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác bằng chữ Hán của Nguyễn Du Chương 3: Cung cấp kiến thức về <i>Truyện Kiều</i> và các sáng tác bằng chữ Nôm của Nguyễn Du	2 (1-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
37	Tiếng Anh 4	Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ở mức độ cao về ngôn ngữ Anh. Giúp người học đọc dịch được văn bản tiếng Anh, dịch và viết từ ngôn ngữ	3 (2-1)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3

		Anh qua Việt và ngược lại			Thi KTHP: 0.7
38	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập	3 (0-3)	Học kỳ IV	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
39	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3 (3-0)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
40	Văn học châu Âu 1	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (1-1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
41	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1-1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
42	Rèn luyện NVSP TX 2	- Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên.	2(0+2)	HKV	Thực hành trên

		- Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.			lớp
43	Phong cách học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (1-1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
44	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20 th CENTURY	3 (2-1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
45	Văn học Việt Nam sau 1975	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm	2 (1-1)	Học kỳ V	KT giữa kì: 0.3

		<p>1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học.</p> <p>- Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.</p>			<p>Thi KTHP: 0.7</p>
46	Ngữ dụng học	<p>Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.</p>	2 (1-1)	Học kỳ V	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
47	Thực tế chuyên môn	<p>Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi.</p> <p>Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học.</p> <p>Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm.</p> <p>Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.</p>	1(0+1)	HKV	Bài thu hoạch
48	Văn học châu Âu 2	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về văn học châu Âu và Nga: các thời kì văn học</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	<p>KT giữa kì: 0.3</p>

		lớn của Châu Âu, Nga ở thế kỉ XIX và XX gắn với sự ra đời, phát triển của các trào lưu, khuynh hướng, thể loại,...Tương ứng với từng thời kì văn học có những bài giới thiệu chuyên sâu về tác gia, tác phẩm, thể loại tiêu biểu; đặc biệt chú trọng đến những tác gia, tác phẩm, thể loại được giảng dạy trong chương trình phổ thông như văn học lãng mạn và văn học hiện thực Anh, Pháp(<i>Victor Hugo, Shtendal, Balzac, Flaubert, Guy de Maupassant</i>), văn học phi lí và phương thức sáng tác huyền thoại trong văn học châu Âu thế kỉ XX (<i>Kafka</i>), thơ <i>L. Aragon</i> , văn học Nga (<i>Puskin, M. Gorki, TS. Aimatop</i>).			Thi KTHP: 0.7
49	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
50	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường	2 (2-0)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.			
51	Thực tập sư phạm 2	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ; kỹ năng soạn và tổ chức các hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ theo ngày, theo giai đoạn; kỹ năng chủ nhiệm lớp một cách độc lập.	4 (0-4)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
VIA. Dành cho chuyên Ngôn ngữ					
52	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần <i>Phương ngữ học</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho sinh viên những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
53	Ngôn ngữ văn chương (Tự chọn)	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương. 	2(1+1)	Học kỳ V	Tự luận
54	Ngôn ngữ học tri nhận (Tự chọn)	Học phần Ngôn ngữ học tri nhận trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3

		nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ - tri nhận - văn hóa. Đặc biệt, học phần này hướng sinh viên vào những vấn đề tranh luận mà ngôn ngữ học tri nhận đặt ra đối với tiếng Việt, nhằm khơi gợi lòng yêu thích tranh luận và khám phá khoa học của sinh viên.			Thi KTHP: 0.7
55	Từ Hán Việt (Tự chọn)	<p>Học phần bao gồm ba chương:</p> <p>- Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt.</i> Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt.</p> <p>- Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ.</i> Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt.</p> <p>- Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp.</i> Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
56	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể.</p> <p>Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.			
57	Ngôn ngữ học đối chiếu (Tự chọn)	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức lí thuyết về ngôn ngữ học đối chiếu (như những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu, tính phục vụ thực tiễn trong dạy học ngoại ngữ, biên phiên dịch, soạn sách dạy tiếng, biên soạn từ điển song ngữ,...) song song với việc hình thành kĩ năng đối chiếu ngôn ngữ. Sau khi học MH này, sinh viên có thể bước đầu biết vận dụng lí thuyết đã học để tìm hiểu sự giống và khác nhau cơ bản của tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ khác.	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
58	Lịch sử tiếng Việt (Tự chọn)	Giới thiệu bức tranh địa lý - xã hội ngôn ngữ học liên quan đến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung; trình bày những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về tư liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phân định lịch sử tiếng Việt ở Việt Nam; tiêu chí phân định và một vài nội dung cơ bản nhất về các giai đoạn phát triển chính của lịch sử tiếng Việt; quy luật ngữ âm trong lịch sử phát triển của tiếng Việt.	2 (2-0)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
VIB. Dành cho chuyên Văn học					
59	Văn học châu Mỹ (Tự chọn)	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trẻ em. Cụ thể học phần được chia thành 3 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức khái quát về Văn học Châu Mỹ	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		<p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về Văn học Hoa Kỳ và các tác giả tiêu biểu.</p> <p>Chương 3: Cung cấp kiến thức về Văn học Mỹ Latin và các tác giả tiêu biểu.</p>			
60	Văn hóa Nam Bộ (Tự chọn)	Nắm được những kiến thức khái quát về không gian văn hóa, chủ thể văn hóa và thời gian văn hóa ở Nam Bộ; lý giải được các nét tính cách của người Nam Bộ dựa trên điều kiện tự nhiên, nguồn gốc cư dân và sự giao lưu văn hóa ở Nam Bộ.	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận
61	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông (Tự chọn)	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn... đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7
62	Truyện ngắn và truyện ngắn VN hiện đại (Tự chọn)	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

63	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm (Tự chọn)	<p>Học phần cung cấp những vấn đề có tính chất tổng quát về Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm. Cụ thể học phần được chia thành 03 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về sáng tác là truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu</p> <p>Chương 3: Cung cấp kiến thức về thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
64	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
65	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	<p>Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
66	Trào lưu và phương pháp sáng	<p>- Học phần trình bày kiến thức về các phương pháp sáng tác như chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ</p>	2 (1-1)	Học kỳ VI	<p>KT giữa kì:</p>

	tác văn học phương Tây (Tự chọn)	<p>nghĩa hiện thực phê phán, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Để giúp người học có sự hiểu biết về trào lưu văn học và chủ nghĩa hiện đại, học phân trình bày những điểm cơ bản của 02 trào lưu văn học là trào lưu hiện thực Nga, trào lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa và một số chủ nghĩa hiện đại như chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa hiện sinh.</p>			<p>0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
67	Khóa luận tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5(0+5)	HKVII	Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp
68	Cú pháp học	Học phần này giới thiệu cụ thể, chi tiết về cụm từ: khái niệm, phân loại, mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ trong cụm từ; các thành phần câu, nòng cốt câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt; phân tích ba bình diện nghiên cứu kết học, nghĩa học và dụng học của câu tiếng Việt.	2 (1-1)	Học kỳ VII	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>
69	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác	3 (2-1)	Học kỳ VII	<p>KT giữa kì: 0.3</p> <p>Thi KTHP: 0.7</p>

		phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.			
70	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX		2 (1-1)	Học kỳ VII	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

26.2. Chương trình Ngữ văn, Khóa học 2017-2021, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành	<p>Học phần giúp người học bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm ngữ văn, xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.</p> <p>Cụ thể đối với ngành Sư phạm Ngữ văn. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học, hệ thống lí thuyết căn bản, những vấn đề căn bản của chương trình Ngữ văn; vượt qua các bờ ngõ ban đầu trong một không gian và phương pháp học tập hoàn toàn mới.</p>	2(1+1)	HKI	Tiểu luận
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5(5+0)	HKI	Tự luận

3	Tư duy biện luận ứng dụng	<p>Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.</p>	3(3+0)	HKI	Tự luận/ tiểu luận
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.</p>	2(1+1)	HKI	Tự luận
5	Mỹ học đại cương	<p>Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.</p>	2(2+0)	HKI	Tự luận
6	Tiếng Việt thực hành	<p>Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản:</p> <p>Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản.</p> <p>Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phân lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,...</p> <p>Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt.</p> <p>Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn</p>	2(1+1)	HKI	Tự luận

		đạt			
7	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(1+1)	HKI	Tự luận
8	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	2(2+0)	HKI	Tự luận
9	Văn học Châu Á1	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2(1+1)	HKII	Tự luận
10	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ	2(1+1)	HKII	Tự luận

		Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2(1+1)	HKII	Tự luận
12	Rèn luyện NVSP TX 1	- Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp	2(0+2)	HKII	Thực hành trên lớp
13	Văn học dân gian Việt Nam	Kiến thức: - Trình bày được những vấn đề chung về thi pháp học - Phân biệt được khái niệm thi pháp và thi pháp học. - Nhận diện được đối tượng và hệ thống nghiên cứu của thi pháp. - Nắm được những đặc điểm của thi pháp nhân vật; thi pháp không gian, thời gian nghệ thuật; thi pháp chi tiết nghệ thuật; thi pháp cốt truyện, kết cấu; thi pháp giọng điệu và lời văn nghệ thuật. - Nắm được những đặc điểm thi pháp của một số thể loại văn học dân gian như: Thi pháp truyện dân gian; Thi pháp văn vần dân gian. Kỹ năng: - Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình. - Nhận diện và sưu tầm văn học dân gian theo yêu cầu của chương trình. - Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại văn học dân gian Việt Nam dưới góc nhìn thi pháp. - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động diễn xướng văn học dân gian Việt Nam. - Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời	3(2+1)	HKII	Tự luận

		gian cho sinh viên. Thái độ: - Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. - Trân trọng các giá trị văn học dân gian Việt Nam. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời.			
14	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	<p>Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa.</p> <p>Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...</p>	2(1+1)	HKII	Tự luận
15	Tâm lý học lứa tuổi và SP THPT	<p>Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục và tâm lý học nhân cách giáo viên.</p>	2(1+1)	HKII	Tự luận
16	Ngữ âm tiếng Việt	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.</p>	2(1+1)	HKII	Tự luận
17	Lý luận dạy học và lý luận GD THPT	<p>Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc THPT: dạy học tích cực, tích hợp. Mô học giúp sinh viên phát triển</p>	2(1+1)	HKII	Tự luận

		khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phân giới thiệu những yêu cầu cơ bản về việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho học sinh tại trường PTTH.			
18	Văn học Việt Nam trung đại 1	<p>Học phân giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phân được chia thành 02 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII</p>	2(1+1)	HKII	Tự luận/ tiểu luận
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phân trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2(2+0)	HKIII	Tự luận
20	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biên văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm.	2(1+1)	HKIII	Tự luận

		Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
21	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2(1+1)	HKIII	Tự luận
22	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên	3(3+0)	HKIII	Tự luận
23	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02	2(1+1)	HKIII	Tự luận/Tiểu luận

		<p>chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX</p>			
24	Văn học châu Á 2	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...</p>	2(1+1)	HKIII	Tự luận
25	Ngữ pháp văn bản	<p>Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.</p>	2(1+1)	HKIII	Tự luận
26	Văn học Việt Nam hiện đại 1	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.</p>	2(1+1)	HKIII	Tự luận

27	Phương pháp dạy học tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của học phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học	3(2+1)	HKIII	Tự luận
28	Nhập môn NCKH	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này.	2(1+1)	HKIII	Tự luận /Tiểu luận
29	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2(1+1)	HKIV	Tự luận
30	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng	3(2+1)	HKIV	Tự luận

		Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.			
31	Văn học châu Âu 1	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tiến trình</p> <p>văn học phương Tây từ cổ đại (văn học Hi Lạp) đến thế kỉ XVIII (tập trung vào các nền văn học Anh, Pháp, Đức) trên các phương diện trào lưu, thể loại, các tác gia, tác phẩm tiêu biểu</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, chủ động đưa ra các giải pháp tiếp cận, nghiên cứu văn bản cũng như thể loại, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2(1+1)	HKIV	Tự luận
32	Ngữ pháp chức năng	<p>Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn ngữ) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)</p>	2(1+1)	HKIV	Tự luận
33	Nguyễn Du và tác phẩm	<p>Học phần giúp người học đánh giá, tổng hợp và xác lập hệ thống các nghiên cứu về tiểu sử, nghiên cứu về lý luận, các trường phái phê bình đối với các văn bản tác phẩm của Nguyễn Du.</p> <p>Học phần giúp người học hoàn thiện các kỹ năng đọc tác phẩm bằng chữ Hán và chữ Nôm cùng các kỹ năng</p>	2(1+1)	HKIV	Tự luận/tiểu luận

		chuyên môn như phân tích, so sánh, bình giảng.			
34	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3(3+0)	HKIV	Tự luận
35	Phong cách học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kĩ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2(1+1)	HKIV	Tự luận
36	Văn học quốc ngữ Nam Bộ	- Giúp sinh viên nắm vững những tiền đề cho sự hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ cũng như nắm vững quá trình hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ qua các thời kỳ. - Giúp sinh viên biết được những tác giả tiêu biểu làm nên sự phát triển của văn học quốc ngữ Nam Bộ. - Giúp người học có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu sâu các mảng nội dung liên quan đến mảng văn học này.	2(1+1)	HKIV	Tự luận

37	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức về lý luận liên quan đến thơ Đường thông qua phạm trù hứng tượng và vận vị. Đồng thời, hệ thống các tác gia và các dòng phái thơ tiêu biểu qua các thời kỳ. Bên cạnh đó, học phần hoàn thiện các kỹ năng về phiên dịch văn bản chữ Hán, kỹ năng bình giảng, đối chiếu tác phẩm.	2(1+1)	HKIV	Tự luận
38	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập.	3(0+3)	HKIV	Thực tập tại trường phổ thông
39	Văn học châu Âu 2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học của từng nước cụ thể ở châu Âu.	2(1+1)	HKV	Tự luận
40	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2(1+1)	HKV	Tự luận/Tiểu luận
41	Rèn luyện NVSP TX 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến 	2(0+2)	HKV	Thực hành trên lớp

		tiết dạy tại lớp.			
42	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	<p>Học phần gồm có ba chương:</p> <p>Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE</p> <p>Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH</p> <p>Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20th CENTURY</p>	2(2+0)	HKV	Tự luận/Tiểu luận
43	Văn học Việt Nam sau 1975	<p>Học phần chia làm hai phần:</p> <p>- Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học.</p> <p>- Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.</p>	2(1+1)	HKV	Tự luận
44	Ngữ dụng học	<p>Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.</p>	2(1+1)	HKV	Tự luận

45	Logic và Tiếng Việt	Học phần giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về logic cổ điển; logic hiện đại, mối quan hệ của nó với ngôn ngữ cũng như những hiện tượng tiếng Việt được khảo sát và giải thích dưới góc độ logic. Trên cơ sở đó, SV nắm được những kiến thức sâu rộng hơn về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	2(1+1)	HKV	Tự luận
46	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2(2+0)	HKV	Tự luận
47	Độc hiểu văn bản	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2(1+1)	HKV	Tự luận
48	Thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm.	1(0+1)	HKV	Bài thu hoạch

		Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.			
49	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lí hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2(2+0)	HKVI	Tự luận/Tiểu luận
50	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2(1+1)	HKVI	Tự luận
51	Tiểu thuyết Châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2(1+1)	HKVI	Tự luận
52	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kĩ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp;	4(0+4)	HKVI	

		giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.			
53	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.</p>	2(1+1)	HKVI	Tự luận
54	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2(1+1)	HKVI	Tự luận
55	Thể loại văn học Việt Nam trung đại	<p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của từng thể loại như</p> <p>Hịch, Phú, Cáo, Thơ trữ tình, Thơ tự sự, Truyện, Tiểu thuyết... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.</p>	2(1+1)	HKVI	Tự luận/ tiểu luận

56	Thể loại văn học Việt Nam hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung khái niệm "Loại thể văn học" và vai trò, ý nghĩa quan trọng của nó đối với hệ thống lý thuyết cũng như thực tiễn văn học. KT 2 - Xác định được cơ sở của sự phân chia, tính chất tương đối về ranh giới và hiện tượng giao thoa giữa các thể loại văn học. KT 2 - Vận dụng được những đặc trưng cơ bản, những đặc điểm thi pháp nổi bật của từng thể loại: thơ, tiểu thuyết, ký và kịch để đánh giá trên cơ sở khoa học các hiện tượng văn học. KT4 - Vận dụng những thao tác nghiên cứu để tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học từ góc độ thể loại. KN 2 - Phân loại, so sánh, đối chiếu những đặc điểm của từng thể loại trong cùng hay khác nhau về phương thức phản ánh, từ đó khái quát nên những mô hình thể loại, và rộng hơn là những vấn đề thuộc về thi pháp tác giả, về phong cách nghệ thuật của nhà văn. KN 4 - Nhận thức được tầm quan trọng và triển vọng của nó trong nghiên cứu văn học, sinh viên sẽ yêu thích môn học này. 	2(1+1)	HKVI	Tự luận/ Tiểu luận
57	Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần trình bày kiến thức về các phương pháp sáng tác như chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực phê phán, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. - Giúp người học có sự hiểu biết về trào lưu văn học và chủ nghĩa hiện đại, học phần trình bày những điểm cơ bản của 2 trào lưu văn học là trào lưu hiện thực Nga, trào lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa và một số chủ nghĩa hiện đại như chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa hiện sinh. 	2(1+1)	HKVI	Tự luận

58	Cập nhật Chương trình giáo dục phổ thông mới	Học phần giúp người học nắm được những đổi mới trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học được áp dụng vào việc giảng dạy theo chương trình mới.	2(0+2)	HKVII	Thực hành trên lớp
59	Báo cáo tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5(0+5)	HKVII	Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp

26.3. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2018-2022, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành Sư phạm Ngữ văn	<p>Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học, hệ thống lí thuyết căn bản, những vấn đề căn bản của chương trình Ngữ văn; vượt qua các bờ ngõ ban đầu trong một không gian và phương pháp học tập hoàn toàn mới.</p> <p>Học phần giúp người học bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm ngữ văn, xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong</p>	3 (2+1)	Học kỳ I	Tự luận

		suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.			
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (5+0)	Học kỳ I	Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
4	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
6	Mỹ học đại cương	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
7	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản: Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận

		<p>cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản.</p> <p>Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học,...</p> <p>Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt.</p> <p>Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt</p>			
8	Tư duy biện luận sáng tạo	<p>Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.</p>	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
9	Nhập môn tư duy sáng tạo và Nghiên cứu khoa học	<p>Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này</p>	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận /Tiểu luận
10	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	<p>Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.</p>	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
11	Hán Nôm cơ sở	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và</p>	2 (1+1)	Học kỳ II	Tự luận

		chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
12	Rèn luyện NVSP TX 1	<p>-Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên.</p> <p>- Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp.</p>	2 (0+2)	Học kỳ II	Thực hành trên lớp
13	Văn học dân gian Việt Nam	<p>Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian.</p> <p>Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn</p>	3 (2+1)	Học kỳ II	Tự luận

		nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
14	Thực tập cơ sở	<p>Giúp người học hình thành phẩm chất, xây dựng tác phong của một nhà sư phạm Ngữ văn.</p> <p>Định hướng người học về vị trí là một biên tập viên, xuất bản</p> <p>Định hướng người học về vị trí là một nghiên cứu viên</p>	4(0+4)	Học kỳ II	Thực hành trên lớp/ Tiểu luận
15	Tâm lý học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2-0)	Học kì II	Tự luận
16	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (1+1)	Học kỳ II	Tự luận
17	Văn học Châu Á 1	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
18	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.			
19	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	<p>Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa.</p> <p>Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...</p>	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
20	Tâm lý học lứa tuổi và SP THPT	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục và tâm lý học nhân cách giáo viên.	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
21	Lý luận dạy học và lý luận GD THPT	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc THPT: dạy học tích cực, tích hợp. Mô học giúp sinh viên phát triển khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phần giới thiệu những yêu cầu cơ bản về việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho học sinh tại trường PTTH.	2 (1+1)	Học kỳ I III	Tự luận

22	Văn học Việt Nam trung đại 1	<p>Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII</p>	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận
23	Lý luận văn học	<p>Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.</p>	3 (3+0)	Học kỳ III	Tự luận
24	Hán Nôm nâng cao	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biên văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn</p>	2 (1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		<p>hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm.</p> <p>Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...</p>			
25	Lịch sử tiếng Việt (Tự chọn)	<p>Giới thiệu bức tranh địa lý - xã hội ngôn ngữ học liên quan đến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung; trình bày những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về tư liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phân định lịch sử tiếng Việt ở Việt Nam; tiêu chí phân định và một vài nội dung cơ bản nhất về các giai đoạn phát triển chính của lịch sử tiếng Việt; quy luật ngữ âm trong lịch sử phát triển của tiếng Việt.</p>	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
26	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	<p>Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.</p>	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
27	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng</p>	2(2+0)	Học kỳ IV	

	chuyên ngành	chúng trong công việc nghiên cứu của mình bây giờ và cả sau này			
28	Văn học Việt Nam trung đại 2	<p>Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:</p> <p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX</p>	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
29	Văn học châu Á 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
30	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương:	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

		<p>Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.</p> <p>Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX</p>			
32	Phong cách học Tiếng Việt	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kĩ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.</p>	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
33	Văn học Việt Nam hiện đại 1	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.</p>	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

34	Thực tế chuyên môn	<p>Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi.</p> <p>Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học.</p> <p>Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm.</p> <p>Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.</p>	2(0+2)	Học kỳ IV	
35	Ngữ pháp văn bản	<p>Khái quát về văn bản: khái niệm, đặc điểm, đặc trưng; giới thiệu một số loại văn bản được sử dụng trong học tập và giảng dạy. Phân tích hiện tượng liên kết và mạch lạc trong văn bản; phân tích các phương thức liên kết được sử dụng trong văn bản. Khái quát về đoạn văn; phân tích một số cách tạo lập đoạn văn. Phân tích các quy luật phối kết hợp giữa các đoạn văn trong tạo lập văn bản, quy luật tạo nghĩa của văn bản tiếng Việt.</p>	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
36	Kỹ năng đọc hiểu văn	<p>Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông</p>	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
37	Từ Hán Việt	<p>Học phần bao gồm ba chương:</p> <p>- Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt.</i> Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt.</p> <p>- Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá</i></p>	2(1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

		<p><i>từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt.</p> <p>- Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.</p>			
38	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
39	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học Tiếng Việt như đặc điểm của hoạt động dạy học Tiếng Việt, yêu cầu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, mục tiêu của hoạt động dạy học Tiếng Việt, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của học phần Tiếng Việt; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kỳ V	Vấn đáp
40	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể;	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận

		Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
41	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (2+1)	Học kỳ V	Vấn đáp
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
43	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	Học phần Đánh giá trong giáo dục trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các công cụ kiểm tra, đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở trường phổ thông.	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
44	Rèn kỹ năng soạn thảo văn bản	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính...).	3(0+3)	Học kỳ V	Tự luận

		Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.			
45	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. AN INTRODUCTION TO THE STUDY OF LITERATURE Chapter 2. LITERARY THEORY AND LITERARY CRITICISM: AN HISTORICAL APPROACH Chapter 3. SCHOOLS OF CRITICISM TYPICAL OF 20 th CENTURY	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
46	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
47	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể.	2(2+0)	Học kỳ V	Tự luận

		Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.			
48	Văn học Việt Nam sau 1975	<p>Học phần chia làm hai phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.</p>	2 (1+1)	Học kỳ V	Tự luận
49	Ngôn ngữ văn chương (Tự chọn)	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương. 	2(1+1)	Học kỳ V	Tự luận
50	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền	3 (2+1)	Học kỳ	Tự luận

		văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.		VI	
51	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập.	3 (0+3)	Học kỳ VI	Thực tập ngoài trường
52	Rèn luyện NVSP TX 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao các kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy cho sinh viên. - Cho sinh viên soạn giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến tiết dạy tại lớp. 	2 (0+2)	Học kỳ VI	Thực hành trên lớp
53	Rèn luyện NVSP TX 3	<p>Rèn luyện NVSP TX3 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông.</p> <p>Giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm.</p> <p>Giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm</p>	2 (0+2)	Học kỳ VI	Thực hành trên lớp

54	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDDT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
55	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	3 (3+0)	Học kỳ VI	Tự luận
56	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn	2(1+1)	Học kỳ VI	KT giữa kì: 0.3 Thi KTHP: 0.7

		thành khóa học.			
57	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2(1+1)	Học kỳ VI	Tự luận
58	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
59	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (1+1)	Học kỳ VI	Tự luận
60	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác	3(2+1)	Học kỳ VI	Tự luận

		phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.			
61	Thực tập sư phạm 2	Sinh viên thực hành các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động trên lớp; giảng dạy một số tiết theo quy định của chương trình đào tạo, cơ sở thực tập.	5(0+5)	Học kỳ VIII	Thực tập ngoài trường
62	Báo cáo tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5(0+5)	Học kỳ VIII	Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp

26.4. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2019-2023, chuyên ngành Văn học, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH&NV; Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích,	2 (2,0)	Học kỳ I	Tiểu luận

		lí giải những hiện tượng văn hoá ấy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.			
2	Thực hành Nhập môn ngành ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Áp dụng kiến thức đã được học trong nghiên cứu thực tế, sử dụng kiến thức liên ngành để lý giải vấn đề.	1 (0,1)	Học kỳ I	Tiểu luận
3	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
4	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2 (2,0)	Học kỳ I	Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%) Bài tập cá nhân (10%) Bài tập nhóm (10%) Viết tóm tắt quyển sách đã đọc

					(10%) Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)
5	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
6	Thực hành văn bản Tiếng Việt	* Về kiến thức: - Vận dụng được những lí thuyết cơ bản về văn bản trong quá trình tiếp nhận và tạo lập văn bản. - Vận dụng được kiến thức xã hội trong quá trình thực hành phân tích và tạo lập văn bản. - Tạo lập được các đề cương, văn bản một cách hoàn chỉnh về nội dung và chuẩn mực về hình thức. * Về kĩ năng: - Phân biệt các dạng văn bản, trình bày các văn bản hành chính trên máy tính. - Khả năng làm việc nhóm và khả năng thích nghi nhằm đạt hiệu quả trong công việc. * Về thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.	2 (0,2)	Học kỳ I	Tự luận
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
8	Lịch sử văn minh	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận

	thế giới	văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.			
9	Xã hội học đại cương	Học phần giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Biết ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
10	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
11	Dẫn luận Ngôn ngữ	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, ngôn ngữ học nói chung và tiếng Việt, Việt ngữ học nói riêng để làm cơ sở tiếp nhận kiến thức chuyên ngành ở giai đoạn II.	2 (2,0)	Học kỳ I	Tự luận
12	Triết học Mác – Lênin	Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết	3(3,0)	Học kỳ II	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến.

		học Mác – Lênin.			
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.</p>	2 (2,0)	Học kỳ II	Dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và câu trả lời ngắn
14	Ngữ âm tiếng Việt	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về ngữ âm để người học có thể nắm rõ các đặc điểm ngữ âm tiếng Việt, có thể mô tả được hệ thống ngữ âm của các phương ngữ, các thổ ngữ; đồng thời có thể sử dụng các kiến thức nền tảng về ngữ âm để học các ngôn ngữ khác cũng như lí giải được các hiện tượng biến đổi ngữ âm khi vay mượn từ ngữ của các ngôn ngữ khác...	2 (2,0)	Học kỳ II	Tự luận/ Vấn đáp
15	Lý luận văn học	<p>Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai</p>	3 (3,0)	Học kỳ II	Tự luận

		cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.			
16	Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. - Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện đại; xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. - Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2,0)	Học kỳ II	Tự luận
	Hán Nôm cơ sở	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Hán Nôm bao gồm như: nguồn gốc, các nét cơ bản, cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm, các thể chữ Hán, cách viết, cách tra chữ Hán, chữ Nôm; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Ghi nhớ các bộ thủ chữ Hán và tích lũy được một lượng từ vựng. Nắm chắc ngữ pháp Hán ngữ cổ (cơ bản) để có thể giải mã được các văn bản Hán Nôm căn bản - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2,0)	Học kỳ II	Tự luận
17	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại	2 (2,0)	Học kỳ II	Tự luận

		<p>nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian.</p> <p>Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.</p>			
18	Văn học và các loại hình nghệ thuật	<p>Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam.</p>	2 (2,0)	Học kỳ II	Tự luận
19	Kỹ năng đọc hiểu văn bản	<p>Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông</p>	2 (0,2)	Học kỳ II	Tự luận
20	Kinh tế chính trị	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi	2(2+0)	Học kỳ	Trắc nghiệm và

	Mác –Lên nin	<p>của kinh tế chính trị Mác – Lênin.</p> <p>- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.</p>		III	trả lời câu hỏi ngắn
21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới.</p> <p>- Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.</p>	2(2+0)	Học kỳ III	Trắc nghiệm và trả lời câu hỏi ngắn
22	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập</p>	2 (2,0)	Học kỳ III	Đánh giá kết thúc học phần: Trắc nghiệm trên máy.
23	Ngữ pháp tiếng Việt	<p>- Kiến thức: Cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. -Kỹ năng: người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp; nhận diện và biện luận được các kết hợp ngữ pháp thông thường và bất thường trong các văn cảnh, ngữ</p>	2 (2,0)	Học kỳ III	Tự luận

		cảnh. Tích hợp kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm. -Thái độ: sử dụng đúng ngôn ngữ dân tộc; trân trọng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt			
24	Hán Nôm nâng cao	Học phần trang bị cho người học kiến thức về các thể văn Hán Nôm, các đặc trưng thể loại văn bản Hán Nôm. Nắm được một số cách dùng hư từ giả và sở trong Hán ngữ cổ, tích lũy được một lượng từ vựng đủ để có thể giải mã các văn bản Hán Nôm cơ bản. Đọc, phân loại được cấu trúc chữ Nôm và sự diễn biến của nó đnó đối với những văn bản Nôm qua các thời kì - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kĩ năng ghi nhớ chữ Hán Nôm và khai thác các lớp nghĩa tiềm ẩn trong từng văn cảnh cụ thể. Kĩ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ, các đơn vị và hệ thống ngôn ngữ trong văn bản Hán Nôm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, truyền tải cái hay, cái đẹp của chữ Nôm, lòng tự hào về tình thân dân tộc.	2 (0,2)	Học kỳ III	Tự luận
25	Thi pháp học	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.	2 (2,0)	Học kỳ III	Tự luận

26	Thi pháp văn học dân gian	<p>Học phần thi pháp VHDG cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.</p>	2 (0,2)	Học kỳ III	Tự luận
27	Văn học Quốc ngữ Nam bộ	<p>- Giúp sinh viên nắm vững những tiền đề cho sự hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ cũng như nắm vững quá trình hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ qua các thời kỳ. - Giúp sinh viên biết được những tác giả tiêu biểu làm nên sự phát triển của văn học quốc ngữ Nam Bộ. - Giúp người học có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu sâu các mảng nội dung liên quan đến mảng văn học này.</p>	2(2,0)	Học kỳ III	Tự luận
28	Trường phái phê bình văn học phương Tây hiện đại	<p>Giới thiệu, lý giải những vấn đề về lý luận phê bình văn học phương Tây trong bức tranh tổng quan chung, trong đó chú trọng một số trường phái lý luận phê bình có tầm ảnh hưởng trên thế giới và ở Việt Nam Vận dụng các vấn đề thuộc về lý thuyết của trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây vào một hiện tượng văn học, một trào lưu, một giai đoạn văn học, một tác giả hay một tác phẩm văn học.</p>	2 (0,2)	Học kỳ III	Tự luận/ Tiểu luận
29	Thực tập cơ sở	<p>Định hướng người học hình thành phẩm chất, xây dựng tác phong nhà giáo Định hướng người học về vị trí là một biên tập viên, trong lĩnh vực xuất bản, truyền hình, truyền</p>	2(0,2)	Học kỳ III	Bài thu hoạch

		thanh, báo chí Định hướng người học về vị trí là một nghiên cứu viên			
30	Ngữ pháp văn bản	<p>* Về kiến thức: - Nêu và lí giải được những kiến thức đại cương về ngôn ngữ học văn bản nói chung, ngữ pháp văn bản nói riêng. - Nhận diện và vận dụng được các yếu tố liên kết và mạch lạc trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. - Vận dụng được các mô hình cấu tạo của chỉnh thể trên câu, đoạn văn, văn bản để mô tả được mối quan hệ giữa các yếu tố trong văn bản đồng thời để tạo lập văn bản. * Về kĩ năng: - Phân tích được cấu tạo của văn bản trong những tình huống giao tiếp cụ thể. - Làm việc nhóm để tạo lập một cách sáng tạo những loại hình văn bản khác nhau trong những tình huống giao tiếp cụ thể. * Về thái độ: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.</p>	2 (0,2)	Học kỳ IV	Tự luận
31	Phong cách học tiếng Việt	<p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản của phong cách học; phân biệt được các chức năng của ngôn ngữ với phong cách chức năng của hoạt động lời nói và các thể loại văn bản. - Nắm vững các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ; các căn cứ để phân loại và mô tả phong cách thành phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách giao tiếp thường nhật. - Hiểu rõ và nhận diện được các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học; các đặc điểm tu từ của từng đơn vị tiếng Việt; các quy luật sử dụng phương tiện tu từ. - Xác định chính xác các phương tiện và các biện pháp tu từ thuộc các bình diện ngữ âm, từ vựng- ngữ nghĩa, ngữ pháp. - Phân tích được sự hoạt động của các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong tác phẩm văn học. - Thành thạo trong việc phân tích và tạo</p>	2 (0,2)	Học kỳ IV	Tự luận

		<p>lập các văn bản thuộc phong cách chức năng. - Học tập cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tiếng Việt: “Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó...”</p> <p>- Khách quan và khoa học trong khi xác định chức năng của các phong cách, đặc điểm của ngôn ngữ nghệ thuật và các biện pháp tu từ.</p>			
32	Từ Hán Việt	<p>- Phân biệt được từ Hán Việt và từ thuần Việt. - Sử dụng chính xác lớp từ Hán Việt trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu cũng như công tác về sau. - Có kỹ năng tổng hợp và mở rộng vốn từ thông qua các loại tiền tố, hậu tố của một từ Hán Việt</p>	2(2,0)	Học kỳ IV	Tự luận
33	Ngôn ngữ văn chương	<p>- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi.</p> <p>- Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT.</p> <p>- Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.</p>	2(2,0)	Học kỳ IV	Tự luận
34	Thi pháp Thơ Đường	<p>- Về kiến thức: Biết tổng hợp và hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến thi pháp Thơ Đường như phong cốt, hứng ký, hứng tượng, thanh luật, từ chương cùng các tác gia và trường phái thơ tiêu biểu. - Về kỹ năng: Hoàn thiện kỹ năng phiên dịch chữ Hán; kỹ năng so sánh, đối chiếu, phân tích, bình giảng giữa các văn bản thơ ca; kỹ năng phân tích văn bản học. - Về thái độ: Phát huy thái độ nghiêm túc,</p>	2 (0,2)	Học kỳ IV	Tự luận

		khách quan, khoa học khi tìm hiểu vấn đề; nâng cao hứng khởi say mê nghiên cứu cùng tinh thần cầu tiến, ham học hỏi.			
35	Nhập môn tự sự học	Hiểu được khái niệm tự sự học, nắm được diễn trình lý thuyết tự sự học Biết phân tích các phương diện của tự sự học như người kể chuyện, phương thức trần thuật Có khả năng vận dụng các phương diện tự sự học vào giảng dạy, nghiên cứu văn học.	2(2,0)	Học kỳ IV	Tự luận
36	Văn học Việt Nam trung đại 1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của VHTĐ Việt Nam trong chặng đường này như Trần Quốc Tuấn, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Dữ ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	3 (3,0)	Học kỳ IV	Tiểu luận
37	Văn học Việt Nam trung đại 2	- Về kiến thức: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về văn học và ngôn ngữ để nghiên cứu văn bản và giảng dạy tác phẩm liên quan đến văn học trung đại Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX như diện mạo, những đặc trưng cơ bản có tính lịch sử chi phối văn học, sự ra đời của trào lưu nhân đạo chủ nghĩa, vấn đề khái quát hóa nghệ thuật trong văn học và các xu hướng trong văn học giai đoạn này. - Về kỹ năng: Rèn luyện và nâng cao kỹ năng tổng hợp, truy nguồn văn bản; kỹ năng phân tích, bình giảng và so sánh các vấn đề thuộc về tác giả, tác phẩm, khuynh hướng, trào lưu sáng tác. Đồng thời, phát triển kỹ năng dịch thuật, minh giải các văn bản văn học Hán Nôm. - Về thái độ: Nâng cao tinh thần ham học hỏi, khoa học và lòng quý trọng các giá trị truyền thống của	2 (2,0)	Học kỳ IV	Tự luận

		dân tộc.			
38	Phương pháp dạy học Ngữ văn	Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	3 (3,0)	Học kỳ V	Tự luận
39	Ngữ pháp chức năng	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về ngữ pháp theo quan điểm chức năng giúp người học có khả năng phân tích câu, ngữ đoạn theo quan điểm chức năng; nhận diện được các kiểu câu theo cấu tạo; nắm vững đặc điểm của các loại từ loại tiếng Việt theo quan điểm chức năng... và quan trọng nhất là chỉ rõ sự khác biệt giữa ngữ pháp truyền thống và ngữ pháp chức năng...	2 (0,2)	Học kỳ V	Tự luận
40	Literature review	Cung cấp lượng từ vựng cơ bản nhất về tiếng Anh chuyên ngành Văn học và cung cấp kiến thức ở một mức vừa phải trong kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài đọc hiểu ở từng bài học Khả năng đọc hiểu gắn liền với một chủ đề liên quan đến kiến thức chuyên ngành Giới thiệu người học làm quen, biết các kỹ năng cơ bản của một người đọc tài liệu bằng tiếng Anh chuyên ngành Văn học.	2(2,0)	Học kỳ V	Tiểu luận
41	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1930-1945)	- Giúp sinh viên nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận văn học chính thuộc giai đoạn 1900-1945. - Chuẩn bị tốt năng lực giảng dạy	2(2,0)	Học kỳ V	Tự luận

		các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông. - Giúp người học có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu sâu các mảng nội dung liên quan đến giai đoạn văn học này.			
42	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945-1975)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể.	2(2,0)	Học kỳ V	Tự luận
43	Văn học Ấn Độ - Nhật Bản	- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học Ấn Độ, Nhật Bản, về mối quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa văn học Ấn Độ, Nhật Bản và văn học Việt Nam. - Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức về văn học, văn hóa Ấn Nhật vào thực tiễn công việc.	3 (3,0)	Học kỳ V	Tự luận
44	Văn học Trung Quốc	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học Trung Quốc, về mối quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam. - Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công việc. - Có khát vọng học tập suốt đời. - Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến	2 (2,0)	Học kỳ V	Tự luận
45	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. - Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. - Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. - Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. - Vận dụng lí thuyết	2(0,2)	Học kỳ V	Bài thu hoạch

		đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.			
46	Thực tập nghề nghiệp 1	*Về kiến thức: - Hiểu về tổ chức, vận hành một cơ quan/đơn vị báo chí truyền thông xuất bản. Phối hợp các kiến thức về ngành học để định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Các khái niệm và học thuyết quan trọng về quan hệ công chúng, truyền thông và truyền thông hình ảnh cá nhân. * Về kỹ năng: - Các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp. - Các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng viết kịch bản, sáng tác, nghiên cứu. *Về thái độ: - Sẵn sàng làm việc độc lập. -Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc. - Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập - Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc.	3(0,3)	Học kỳ V	Báo cáo/ Thu hoạch/
47	Nghệ thuật học	Về kiến thức: Mô tả/trình bày được sự ra đời của nghệ thuật, một số lý thuyết nghệ thuật quan trọng, một số giai đoạn nghệ thuật tiêu biểu ở phương Đông lẫn phương Tây; Phân tích nguyên nhân hình thành, phát triển của các loại hình và trường phái nghệ thuật; Áp dụng kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật. - Về kỹ năng: Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá một số loại hình nghệ thuật. - Về thái độ: Có thái độ yêu thích và tiếp tục tìm hiểu các loại hình nghệ thuật chuyên sâu.	2 (2,0)	Học kỳ VI	Tiểu luận
48	Tiếp nhận văn học	Nhận diện những vấn đề của Lý luận tiếp nhận :các khái niệm và thuật ngữ cơ bản Chỉ ra các phương diện tiếp nhận như sự tiêu thụ văn học, quá trình tiếp nhận và một số dạng tiếp nhận văn học đặc biệt Có khả năng vận dụng lý luận tiếp nhận để phân tích, tổng hợp, đánh giá về các hiện tượng tiếp nhận văn học Có nhận thức đúng đắn ý thức rõ hơn về sự phát triển và sáng tạo không ngừng của văn học	2 (0,2)	Học kỳ VI	Tiểu luận/ Vấn đáp

49	Văn học VN hiện đại 3 (sau 1975)	<p>Học phần chia làm hai phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. - Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.</p>	2 (2,0)	Học kỳ VI	Tự luận
50	Văn học châu Âu	<p>- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học Châu Âu, về mối quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa văn học Châu Âu và văn học Việt Nam. - Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công việc giảng dạy, biên tập... - Có khát vọng học tập suốt đời. - Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến.</p>	3 (3,0)	Học kỳ VI	Tự luận
51	Văn học châu Mỹ	<p>Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin.</p> <p>Cấu trúc học phần gồm 3 chương:</p> <p>Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ</p> <p>Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình,</p>	2 (2,0)	Học kỳ VI	Tự luận

		<p>những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX)</p> <p>Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).</p>			
52	Thực hành dạy học Ngữ văn Trung học phổ thông	<p>Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về phương pháp dạy học tiếng Việt, phương pháp dạy học văn để người học hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học . Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp giữa việc hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời, còn giúp giáo viên củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn với việc rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm, kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng ...</p>	2(0,2)	Học kỳ VI	Thực hành trên lớp
53	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	<p>- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về làm văn (các qui luật, các quá trình và hệ thống các thao tác tạo lập văn bản thường gặp trong chương trình THPT và trong cuộc sống); Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng tạo lập văn bản (định hướng bài viết, xác định nội dung, xây dựng kết cấu và thể hiện chúng bằng các phương tiện ngôn ngữ đúng chuẩn mực); Góp phần bồi dưỡng nhân cách, rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo. - Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn.</p>	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận
54	Phương pháp dạy học tác phẩm văn	<p>Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được</p>	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận

	chương theo loại thể	các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông * Về kỹ năng: - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. *Về thái độ: - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.			
55	Phong cách nghệ thuật của các tác gia văn học trung đại Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của VHTĐ Việt Nam trong giai đoạn này như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận
56	Giao tiếp - ứng xử sư phạm	Về kỹ năng: Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. Về thái độ: Ý thức học tập trách nhiệm, ham học hỏi, khách quan và chuẩn mực.	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận
57	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	* Về kiến thức: - Phân tích được một cách có hệ thống chương trình tiếng Việt được giảng dạy ở trường phổ thông từ bậc Tiểu học đến THCS và THPT. - Nêu được quan điểm về phương pháp dạy và các phương pháp dạy	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận

		<p>học tiếng Việt đặc thù: theo hướng tích cực, theo quan điểm giao tiếp. Phân tích, đánh giá quan điểm biên soạn SGK về phần Tiếng Việt, phương pháp dạy đặc trưng đối với bài học Tiếng Việt. * Về kĩ năng: - Thực hiện giải đúng các bài tập tiếng Việt trong SGK. - Hướng dẫn giải các bài tập tiếng Việt trong SGK khoa học và thuần thực. * Về thái độ: - Tôn trọng những phẩm chất cơ bản của người giáo viên yêu học sinh, yêu nghề. - Giữ gìn nét đặc thù và cái hay cái đẹp trong cách dùng từ, đặt câu và diễn đạt của người Việt.</p>			
58	Ngữ dụng học	<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học; giúp sinh viên nhận diện được các giá trị dụng học trong các diễn đạt, nâng cao kỹ năng hiểu tiếng Việt và các giá trị nghệ thuật ngôn từ trong các tác phẩm văn chương. - Kỹ năng: Sinh viên nâng cao trình độ sử dụng ngôn ngữ thông qua việc tăng cường ý thức về mối quan hệ giữa chủ thể phát ngôn với cách thức dụng ngữ. - Thái độ: Có ý thức trong việc tạo lập và sử dụng câu trong các hoạt động sử dụng ngôn ngữ. Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.</p>	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận
59	Văn học Nga	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Nga nói riêng, đất nước, con người Nga nói chung, qua đó so sánh, đối chiếu với văn hóa, văn học của các dân tộc khác.</p> <p>Học phần giúp người học hiểu về quá trình phát triển của văn học Nga bên cạnh những thành tựu về tác giả và tác phẩm của văn học Nga.</p> <p>Giúp người học có kỹ năng cảm thụ văn học, xây dựng tiềm năng dạy tốt tác giả và tác phẩm văn học, nhất</p>	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận

		là các tác phẩm văn học nước ngoài.			
60	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. <p>Kỹ năng:</p> <p>Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ - Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay - Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể - Đạt được kỹ năng làm việc nhóm. - Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình. - Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình. - Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động 	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận

		<p>thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p>- Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian cho sinh viên.</p>			
61	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	<p>Về kiến thức: Trên cơ sở sự phát triển của truyện ngắn trong văn học Việt Nam và văn học thế giới, xác định một hệ tiêu chí cho lý thuyết thể loại truyện ngắn. Đây cũng là yêu cầu kết hợp lý thuyết với thực tiễn trong nghiên cứu khoa học mà cụ thể là nghiên cứu truyện ngắn. Mô tả, trình bày được định nghĩa truyện ngắn và những đặc trưng của thể loại truyện ngắn. * Về kỹ năng: Phân tích được đặc trưng của truyện ngắn Việt Nam. Áp dụng kiến thức lý thuyết truyện ngắn vào phân tích các tác phẩm truyện ngắn cụ thể. Đạt được kỹ năng làm việc nhóm * Về thái độ: SV thấy được vị trí, giá trị của thể loại truyện ngắn trong dòng chảy chung của văn học hiện đại Việt Nam. Từ đó, có cái nhìn tích cực, toàn diện hơn về văn học hiện đại Việt Nam trong tiến trình lịch sử văn học.</p>	2(0,2)	Học kỳ VII	Tự luận
62	Kịch và kịch nói Việt Nam hiện đại	<p>Về kiến thức: hướng tới việc nâng cao hiểu biết về những đặc trưng cơ bản của thể loại kịch và kịch nói Việt Nam, từ đó làm rõ những đặc trưng văn hóa Việt Nam trong quá trình giao lưu và tiếp biến với văn hóa phương Tây, vai trò của kịch nói trong văn hóa Việt Nam. * Về kỹ năng: Nâng cao khả năng nghiên cứu của SV với một số tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại nói chung và kịch nói nói riêng. * Về thái độ: SV thấy được vị trí, giá trị của thể loại kịch nói trong dòng chảy chung của văn học hiện đại Việt Nam. Từ đó, có cái nhìn tích cực, toàn diện hơn về văn học hiện đại Việt Nam trong tiến trình lịch sử văn học.</p>	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận
63	Nghiệp vụ biên	*Về kiến thức: - Hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản	2 (0,2)	Học kỳ	Tiểu luận

	tập xuất bản	<p>của môn học: Vai trò của công việc biên tập trong quy trình xuất bản nói chung, phân biệt các loại hình cơ bản của xuất bản phẩm. - Nắm được các kỹ năng cơ bản để thực hiện các công đoạn biên tập và xuất bản. - Có năng lực và tri thức để xử lý các công việc liên quan tới biên tập sách nói chung - Có phương pháp xử lý văn bản trong việc nhân bản theo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật * Về kỹ năng: - Có cách thức tổ chức, xây dựng bản thảo - Biết xử lý bản thảo theo quy trình - Biết và xử lý thành thạo các kí hiệu sửa lỗi theo quy định chung - Biên tập thuần thục trên một số mẫu văn bản - Có trình độ xử lý văn bản trên máy tính, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật * Về thái độ: - Có thái độ khách quan, khoa học khi tiếp cận với đối tượng của môn học - Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm khi xử lý các vấn đề trong công tác biên tập, xuất bản.</p>		VII	
64	Truyền thông hình ảnh cá nhân	<p>*Về kiến thức: - Hiểu các khái niệm và học thuyết quan trọng về quan hệ công chúng, truyền thông và truyền thông hình ảnh cá nhân. - Vận dụng các dạng thông điệp truyền thông cũng như kỹ thuật, chiến lược và công cụ để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông của cá nhân thành công. * Về kỹ năng: - Thành thạo các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp. - Thành thạo các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng hoạch định chiến lược, kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng viết kịch bản, kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội. *Về thái độ: - Yêu thích nghề nghiệp, công việc. - Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới truyền thông, báo chí và nhóm công chúng - Có đạo đức nghề nghiệp.</p>	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận

65	Kỹ thuật làm báo trực tuyến	<p>Kiến thức: - Nêu được định nghĩa về internet và truyền thông trực tuyến. - Khái niệm báo trực tuyến là gì/ Giống và khác như thế nào đối với báo truyền thống. - Xác định tiêu chí nhận diện báo trực tuyến. - Nhận biết mô hình tòa soạn và quy trình sản xuất báo trực tuyến khác so với báo truyền thống * Kỹ năng - Biết cách sử dụng kiến thức trong việc viết và biên tập báo trực tuyến - Tổ chức thực hiện một cuộc giao lưu trực tuyến trên các mặt: biên kịch, tổ chức sản xuất, giao lưu trực tuyến * Thái độ - Nhận biết được tầm quan trọng của việc làm báo trực tuyến trong thời đại số.</p>	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tiểu luận (nộp một bài báo trực tuyến về một vấn đề nào đó)
66	Truyền thông đại chúng	<p>Sinh viên có thể + Nhận biết đối tượng, chức năng, quá trình hình thành và phát triển truyền thông đại chúng, + Phân tích những ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống xã hội, + Đọc và bình luận những số liệu đơn giản của các nghiên cứu xã hội học về truyền thông đại chúng. + Lập một kế hoạch truyền thông và quảng bá sản phẩm</p>	2(0,2)	Học kỳ VII	
67	Lịch sử báo chí	<p>Mục tiêu: Sinh viên hiểu được sự ra đời và phát triển của báo chí Việt Nam qua từng thời kì. Phân tích, đánh giá về nội dung và nghệ thuật làm báo của một số tờ báo lớn, tiêu biểu của từng giai đoạn phát triển Phân tích được cấu trúc và tổ chức hoạt động của một số tờ báo tiêu biểu trong từng bối cảnh xã hội. - Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu. Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí... Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể</p>	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận

		loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Có thái độ yêu thích và không ngừng học hỏi sáng tạo trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.			
68	Ngôn ngữ báo chí	Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu và nắm vững các vấn đề cơ bản đối với môn học, cụ thể là nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí. Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay. Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí. - Kỹ năng: Tổ chức, lên kế hoạch, chuẩn bị để thực hiện một tác phẩm báo chí và kiểm tra chất lượng sản phẩm - Thái độ: Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực và hiệu quả, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tự luận
69	Kỹ thuật viết tin	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng. Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết. Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin. Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Có thái độ khách quan và trung thực khi tiếp nhận và xử lý bài viết.	2 (2,0)	Học kỳ VII	
70	Ngôn ngữ và văn hóa	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về cách thức so sánh ngôn ngữ và văn hoá để người học có thể nắm rõ các bước căn bản khi so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá; đồng thời có thể sử dụng các kiến thức mang tính phương pháp luận này để tiến hành các thực nghiệm ứng dụng; hoặc tìm ra cách thức tiếp cận một ngôn ngữ khác một cách hiệu quả...	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tiểu luận

71	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng so với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của văn hóa, khoa học, kỹ thuật... lẫn tinh thần của người dân.	2 (2,0)	Học kỳ VII	Tự luận
72	Thực hành sáng tác theo thể loại	Học phần giúp người học làm quen với hoạt động sáng tác và rèn luyện sáng tác theo thể loại cơ bản của văn học như các thể loại trữ tình, tự sự, ký, kịch Học phần giúp người học hoàn thiện dần các kỹ năng sáng tác như lựa chọn đề tài, chủ đề, lựa chọn thể loại, các thủ pháp nghệ thuật	2 (0,2)	Học kỳ VII	Các bài thực hành
73	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	- Về kiến thức: Mô tả/trình bày được các mẫu kịch bản cơ bản; phân tích được cấu trúc của các kịch bản tốt - Về kỹ năng: Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình... - Về thái độ: Có thái độ yêu thích và không ngừng học hỏi sáng tạo trong lĩnh vực viết kịch bản điện ảnh	2 (0,2)	Học kỳ VII	Tiểu luận
74	Thực hành viết phê bình văn học	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về phê bình văn học để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận các hướng phê bình. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản dưới dạng vận dụng phân tích vào từng văn bản cụ thể.	2 (0,2)	Học kỳ VII	Các bài thực hành
75	Thực tập nghề nghiệp 2	*Về kiến thức: - SV tìm hiểu về cách thức tổ chức, vận hành một cơ quan/ đơn vị báo chí truyền thông xuất bản. Phối hợp các kiến thức về ngành học để định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Các khái niệm và học	4(0,4)	Học kỳ VII	Sản phẩm trải nghiệm của SV

		thuyết quan trọng về quan hệ công chúng, truyền thông và truyền thông hình ảnh cá nhân. * Về kĩ năng: - Giúp SV hình thành và phát triển các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp. - Các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng viết kịch bản, sáng tác, nghiên cứu. *Về thái độ: - Sẵn sàng làm việc độc lập. -Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc. - Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập - Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc.			
76	Báo cáo Tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5(0,5)	Học kỳ VIII	Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp

26.5. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2018-2020, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ liên thông

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa Tiếng Việt	Học phần hệ thống và bổ sung kiến thức kiến thức cần thiết để sinh viên có kiến thức và kỹ năng dạy tiếng Việt trong trường phổ thông, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu sau đại học. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của hệ	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận

		thống ngữ âm, từ vựng tiếng Việt hiện đại; xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị ngữ âm, từ vựng Tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả.			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu của mình bây giờ và cả sau này	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận/Tiểu luận
3	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận
4	Văn hóa Nam Bộ	Nắm được những kiến thức khái quát về không gian văn hóa, chủ thể văn hóa và thời gian văn hóa ở Nam Bộ; lý giải được các nét tính cách của người Nam Bộ dựa trên điều kiện tự nhiên, nguồn gốc cư dân và sự giao lưu văn hóa ở Nam Bộ.	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận

5	Nguyễn Trãi và tác phẩm	<p>Học phần giúp người học xác lập, tổng hợp, đánh giá hệ thống các nghiên cứu về tiểu sử, nghiên cứu về lý luận, các trường phái phê bình đối với các văn bản tác phẩm của Nguyễn Trãi.</p> <p>Học phần giúp người học hoàn thiện các kỹ năng đọc tác phẩm bằng chữ Hán và chữ Nôm cùng các kỹ năng chuyên môn như phân tích, so sánh, bình giảng.</p>	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận/ Tiểu luận
6	Văn học Nga	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Nga nói riêng, đất nước, con người Nga nói chung, qua đó so sánh, đối chiếu với văn hóa, văn học của các dân tộc khác.</p> <p>Học phần giúp người học hiểu về quá trình phát triển của văn học Nga bên cạnh những thành tựu về tác giả và tác phẩm của văn học Nga.</p> <p>Giúp người học có kỹ năng cảm thụ văn học, xây dựng tiềm năng dạy tốt tác giả và tác phẩm văn học, nhất là các tác phẩm văn học nước ngoài.</p>	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận
7	Lịch sử tiếng Việt	<p>Giới thiệu bức tranh địa lý - xã hội ngôn ngữ học liên quan đến ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung; trình bày những vấn đề cơ bản của việc phân loại ngôn ngữ ở Việt Nam theo quan hệ cội nguồn. Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm và một vài nội dung cơ bản nhất về tư liệu ngôn ngữ phục vụ cho việc phân định lịch sử tiếng Việt ở Việt Nam; tiêu chí phân định và một vài nội dung cơ bản nhất về các giai đoạn phát triển chính của lịch sử tiếng Việt; quy luật ngữ</p>	2(2+0)	Học kỳ I	Tự luận

		âm trong lịch sử phát triển của tiếng Việ			
8	Nguyễn Du và tác phẩm	<p>Học phần giúp người học đánh giá, tổng hợp và xác lập hệ thống các nghiên cứu về tiểu sử, nghiên cứu về lý luận, các trường phái phê bình đối với các văn bản tác phẩm của Nguyễn Du.</p> <p>Học phần giúp người học hoàn thiện các kỹ năng đọc tác phẩm bằng chữ Hán và chữ Nôm cùng các kỹ năng chuyên môn như phân tích, so sánh, bình giảng.</p>	2(1+1)	Học kỳ I	Tự luận/Tiểu luận
9	Cú pháp học	Học phần giới thiệu cụ thể, chi tiết về cụm từ: khái niệm, phân loại, mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ trong cụm từ; các thành phần câu, nòng cốt câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, qui luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt; phân tích ba bình diện nghiên cứu kết học, nghĩa học và dụng học của các câu của câu tiếng Việt.	3(2+1)	Học kỳ I	Tự luận
10	Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm	- Học phần giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Đình Chiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận/Tiểu luận
11	Phương pháp dạy học ngữ văn THPT	<p>* về kiến thức:</p> <p>Hiểu được khái niệm phương pháp dạy học văn được sử dụng trong quá trình dạy một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông.</p> <p>Nhận diện được những đặc trưng các kiểu bài cụ thể trong chương trình THPT.</p>	3(0+3)	Học kỳ II	Thực hành

		<p>*Về kỹ năng:</p> <p>Phân tích, đánh giá sự vận động, đổi mới, những ưu, khuyết điểm của từng phương pháp dạy học văn học trong nhà trường THPT hiện nay.</p> <p>Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học ngữ văn.</p> <p>*Về thái độ:</p> <p>Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài.</p> <p>Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học.</p>			
12	Thơ Đường trong nhà trường phổ thông	Học phần cung cấp những kiến thức về lý luận liên quan đến thơ Đường thông qua phạm trù hứng tượng và vận vị. Đồng thời, hệ thống các tác gia và các dòng phái thơ tiêu biểu qua các thời kỳ. Bên cạnh đó, học phần hoàn thiện các kỹ năng về phiên dịch văn bản chữ Hán, kỹ năng bình giảng, đối chiếu tác phẩm.	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận
13	Văn học Nhật Bản	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học Nhật Bản, về mối quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa văn học Nhật Bản và văn học Việt Nam.	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận
14	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	<p>Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành vào từng vấn đề cụ thể.</p> <p>Bồi dưỡng tình yêu với văn học nói chung và văn học nước ngoài nói riêng.</p> <p>- Cung cấp cho SV những hệ thống khái niệm thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học trung đại Việt Nam, đặc biệt là thi pháp thơ và văn xuôi trung đại.</p> <p>- Định hướng nghiên cứu và giúp Sv nắm vững những kiến</p>	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận/ Tiểu luận

		thức cơ bản để tiếp cận loại hình văn học trung đại từ lí thuyết thi pháp học.			
15	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu TK XX	<p>Kiến thức: Cung cấp các kiến thức lý luận về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trên thế giới; phân tích các đặc trưng của những chủ nghĩa này đối với văn học VN thế kỷ 20 trên bình diện thơ và văn xuôi.</p> <p>- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng bình giảng, đối chiếu, nhận định đối với các văn bản văn học.</p> <p>- Thái độ: Có niềm say mê nghiên cứu và giảng dạy văn học.</p>	3(2+1)	Học kỳ II	Tự luận
16	Phong trào Thơ mới	<p>- Học phần giúp sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn có thể hệ thống và bổ sung kiến thức văn học cần thiết cho việc dạy học bậc phổ thông trung học sau này.</p> <p>- Học phần giúp cho sinh viên nắm vững các tiền đề xã hội - tư tưởng - văn hóa, văn học đã hình thành nên phong trào Thơ Mới 1932 – 1945; nắm vững được những biểu hiện của ý thức cá nhân trong phong trào Thơ Mới 1932 – 1945.</p>	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận/ Tiểu luận
17	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2(1+1)	Học kỳ II	Tự luận
18	Ngữ pháp văn bản & phong cách học	- Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		<p>tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản.</p> <p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản của phong cách học; phân biệt được các chức năng của ngôn ngữ với phong cách chức năng của hoạt động lời nói và các thể loại văn bản. Nắm vững các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ; các căn cứ để phân loại và mô tả phong cách thành phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách giao tiếp thường nhật.</p> <p>+ Hiểu rõ và nhận diện được các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học; các đặc điểm tu từ của từng đơn vị tiếng Việt; các quy luật sử dụng phương tiện tu từ; xác định chính xác các phương tiện và các biện pháp tu từ thuộc các bình diện ngữ âm, từ vựng- ngữ nghĩa, ngữ pháp. Phân tích được sự hoạt động của các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong tác phẩm văn học. Thành thạo trong việc phân tích và tạo lập các văn bản thuộc phong cách chức năng.</p>			
19	Văn học Việt Nam 1945-1975	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.</p>	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận

20	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
17	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho người học những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
18	Phê bình văn học thế kỷ XX	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phê bình văn học và các trường phái phê bình văn học thế kỷ XX. Phân tích những đặc trưng của một số trường phái phê bình văn học, đồng thời đối chiếu qua những trường hợp văn học cụ thể.	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
19	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận
20	Ngôn ngữ văn chương	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. - Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. - Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao 	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		hứng thú học tập các học phần về văn chương.			
21	Một số thể thơ Việt Nam và thể giới	<p>Kiến thức:</p> <p>Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>hi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:</p> <p>Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ</p> <p>Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay</p> <p>Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể</p> <p>Đạt được kỹ năng làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình. - Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình. - Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm. - Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, 	2(1+1)	Học kỳ III	Tự luận

		<p>quản lý thời gian cho sinh viên.</p> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. - Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời. 			
22	Phương pháp dạy tác phẩm VH theo loại thể	<p>* Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. <p>* Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. <p>* Về thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV. 	3(1+2)	Học kỳ III	Tự luận
23	Văn học Việt	Học phần chia làm hai phần:	3(2+1)	Học kỳ	Tự luận

	Nam sau 1975	<p>- Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học.</p> <p>- Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.</p>		IV	
24	Ngôn ngữ học đối chiếu	<p>Học phần cung cấp cho người học hệ thống tri thức lý thuyết về ngôn ngữ học đối chiếu (như những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu, tính phục vụ thực tiễn trong dạy học ngoại ngữ, biên phiên dịch, soạn sách dạy tiếng Việt, biên soạn từ điển song ngữ...) song song với việc hình thành kỹ năng đối chiếu ngôn ngữ. Sau khi học học phần này, sinh viên có thể bước đầu biết vận dụng lý thuyết đã học để tìm hiểu sự giống và khác nhau cơ bản của tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ khác.</p>	2(1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
25	Văn học địa phương	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Văn học địa phương như: khái niệm, những đặc điểm của văn học địa phương nói chung và đặc điểm văn học khu vực Đông nam Bộ nói riêng, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học khu vực này.</p> <p>Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức văn học của các học phần trước để phân tích, đánh giá các sáng tác văn học địa phương.</p>	2(1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

26	Tiếng Việt trong nhà trường Phổ thông	<p>* Về kiến thức: - Phân tích được một cách có hệ thống chương trình tiếng Việt được giảng dạy ở trường phổ thông từ bậc Tiểu học đến THCS và THPT. - Nêu được quan điểm về phương pháp dạy và các phương pháp dạy học tiếng Việt đặc thù: theo hướng tích cực, theo quan điểm giao tiếp. Phân tích, đánh giá quan điểm biên soạn SGK về phần Tiếng Việt, phương pháp dạy đặc trưng đối với bài học Tiếng Việt. * Về kỹ năng: - Thực hiện giải đúng các bài tập tiếng Việt trong SGK. - Hướng dẫn giải các bài tập tiếng Việt trong SGK khoa học và thuần thực. * Về thái độ: - Tôn trọng những phẩm chất cơ bản của người giáo viên yêu học sinh, yêu nghề. - Giữ gìn nét đặc thù và cái hay cái đẹp trong cách dùng từ, đặt câu và diễn đạt của người Việt.</p>	2(1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
27	Văn học Quốc Ngữ Nam bộ	<p>- Giúp sinh viên nắm vững những tiền đề cho sự hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ cũng như nắm vững quá trình hình thành và phát triển của văn học Nam Bộ qua các thời kỳ. - Giúp sinh viên biết được những tác giả tiêu biểu làm nên sự phát triển của văn học quốc ngữ Nam Bộ. - Giúp người học có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu sâu các mảng nội dung liên quan đến mảng văn học này.</p>	3(2+1)	Học kỳ IV	Tự luận
28	Báo cáo tốt nghiệp	<p>Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.</p>	5(0+5)	Học kỳ IV	Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp

26.6. Chương trình Ngữ văn, khóa học 2020-2022, chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, hệ liên thông

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu của mình bây giờ và cả sau này	2(0+2)	Học kỳ I	Tự luận/Tiểu luận
2	Ngữ âm - từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Học phần hệ thống và bổ sung kiến thức kiến thức cần thiết để sinh viên có kiến thức và kỹ năng dạy tiếng Việt trong trường phổ thông, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu sau đại học. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của hệ thống ngữ âm, từ vựng tiếng Việt hiện đại; xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị ngữ âm, từ vựng Tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả.	2(2+0)	Học kỳ I	Tự luận
3	Từ Hán Việt với việc giảng dạy Ngữ văn ở THPT	Sau khi học xong học phần này, người học có thể: - Phân biệt được từ Hán Việt và từ thuần Việt. - Sử dụng chính xác lớp từ Hán Việt trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu cũng như công tác về sau. - Có kỹ năng tổng hợp và mở rộng vốn từ thông qua các loại tiền tố, hậu tố của một từ Hán Việt	2(2+0)	Học kỳ I	Tự luận
4	Phong cách nghệ thuật của các tác	Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của	3(3+0)	Học kỳ I	Tự luận

	gia VH trung đại VN	VHTĐ Việt Nam trong giai đoạn này như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
5	Cú pháp học tiếng Việt	Học phần giới thiệu cụ thể, chi tiết về cụm từ: khái niệm, phân loại, mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ trong cụm từ; các thành phần câu, nòng cốt câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, qui luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt; phân tích ba bình diện nghiên cứu kết học, nghĩa học và dụng học của các câu của câu tiếng Việt	2(2+0)	Học kỳ I	Tự luận
6	Thi pháp văn học dân gian	Phân thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2(2+0)	Học kỳ I	Tự luận
7	Ngữ pháp văn bản & Phong cách học	- Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kỹ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác	2(0+2)	Học kỳ II	Tự luận

		<p>với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản.</p> <p>- Hiểu được các khái niệm cơ bản của phong cách học; phân biệt được các chức năng của ngôn ngữ với phong cách chức năng của hoạt động lời nói và các thể loại văn bản. Nắm vững các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ; các căn cứ để phân loại và mô tả phong cách thành phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách giao tiếp thường nhật.</p> <p>+ Hiểu rõ và nhận diện được các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học; các đặc điểm tu từ của từng đơn vị tiếng Việt; các quy luật sử dụng phương tiện tu từ; xác định chính xác các phương tiện và các biện pháp tu từ thuộc các bình diện ngữ âm, từ vựng- ngữ nghĩa, ngữ pháp. Phân tích được sự hoạt động của các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong tác phẩm văn học. Thành thạo trong việc phân tích và tạo lập các văn bản thuộc phong cách chức năng.</p>			
8	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam.	2(0+2)	Học kỳ II	Tự luận
9	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	<p>- Cung cấp cho SV những hệ thống khái niệm thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học trung đại Việt Nam, đặc biệt là thi pháp thơ và văn xuôi trung đại.</p> <p>- Định hướng nghiên cứu và giúp Sv nắm vững những kiến</p>	3(0+3)	Học kỳ II	Tự luận/ Tiểu luận

		thức cơ bản để tiếp cận loại hình văn học trung đại từ lí thuyết thi pháp học.			
10	Văn học châu Á	<p>Học phần Văn học Châu Á cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.</p> <p>Giúp người học so sánh được văn học giữa các quốc gia trong khu vực nói chung và giữa các nước với văn học Việt Nam</p>	2(2+0)	Học kỳ II	Tự luận
11	Thi pháp thơ Đường	<p>Về kiến thức: Biết tổng hợp và hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến thi pháp Thơ Đường như phong cốt, hứng ký, hứng tượng, thanh luật, từ chương cùng các tác gia và trường phái thơ tiêu biểu. - Về kỹ năng: Hoàn thiện kỹ năng phiên dịch chữ Hán; kỹ năng so sánh, đối chiếu, phân tích, bình giảng giữa các văn bản thơ ca; kỹ năng phân tích văn bản học. - Về thái độ: Phát huy thái độ nghiêm túc, khách quan, khoa học khi tìm hiểu vấn đề; nâng cao hứng khởi say mê nghiên cứu cùng tinh thần cầu tiến, ham học hỏi.</p>	2(2+0)	Học kỳ II	Tự luận
12	Văn học Việt Nam 1945-1975	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần</p>	3(3+0)	Học kỳ II	Tự luận

		văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
13	Phương pháp dạy học Ngữ văn THPT	<p>* về kiến thức:</p> <p>Hiểu được khái niệm phương pháp dạy học văn được sử dụng trong quá trình dạy một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông.</p> <p>Nhận diện được những đặc trưng các kiểu bài cụ thể trong chương trình THPT.</p> <p>*Về kỹ năng:</p> <p>Phân tích, đánh giá sự vận động, đổi mới, những ưu, khuyết điểm của từng phương pháp dạy học văn học trong nhà trường THPT hiện nay.</p> <p>Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học ngữ văn.</p> <p>*Về thái độ:</p> <p>Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài.</p> <p>Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học.</p>	3(3+0)	Học kỳ II	Tự luận
14	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ tiếng Việt. Gợi mở cho người học những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.	2(0+2)	Học kỳ III	Tự luận
15	Một số khuynh hướng đổi mới văn	Học phần chia làm hai phần: - Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm	2(2+0)	Học kỳ III	Tự luận

	học VN sau 1975	<p>1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học.</p> <p>- Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn</p>			
16	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	<p>- Về kiến thức: Mô tả/trình bày được các mẫu kịch bản cơ bản; phân tích được cấu trúc của các kịch bản tốt</p> <p>- Về kỹ năng: Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...</p> <p>- Về thái độ: Có thái độ yêu thích và không ngừng học hỏi sáng tạo trong lĩnh vực viết kịch bản điện ảnh</p>	2(2+0)	Học kỳ III	Tự luận
17	Văn học châu Âu	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về văn học Châu Âu, về mối quan hệ và ảnh hưởng qua lại giữa văn học Châu Âu và văn học Việt Nam. - Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công việc giảng dạy, biên tập... - Có khát vọng học tập suốt đời. - Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến.	2(2+0)	Học kỳ III	Tự luận
18	Văn học châu Mỹ	Học phân giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin	2(2+0)	Học kỳ III	Tự luận
19	Ngôn ngữ văn	- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất	2(0+2)	Học kỳ	Tự luận

	chương	<p>cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi.</p> <p>- Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT.</p> <p>- Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học phần về văn chương.</p>		III	
20	Một số thể thơ Việt Nam và Thể giới	<p>Kiến thức:</p> <p>Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>hi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:</p> <p>Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ</p> <p>Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay</p> <p>Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể</p> <p>Đạt được kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>- Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình.</p> <p>- Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ</p>	2(2+0)	Học kỳ III	Tự luận

		<p>Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam - Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm. - Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian cho sinh viên. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. - Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. - Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời. 			
21	Văn học địa phương	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Văn học địa phương như: khái niệm, những đặc điểm của văn học địa phương nói chung và đặc điểm văn học khu vực Đông nam Bộ nói riêng, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học khu vực này.</p> <p>Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức văn học của các học phần trước để phân tích, đánh giá các sáng tác văn học địa phương.</p>	2(2+0)		Tự luận
22	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu TK XX		2(2+0)		
23	Tiểu thuyết châu	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh,	2(2+0)		Tự luận

	Âu thế kỷ XIX	Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.			
24	Giao tiếp - ứng xử sư phạm	Về kỹ năng: Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. Về thái độ: Ý thức học tập trách nhiệm, ham học hỏi, khách quan và chuẩn mực.	2(0+2)		Tự luận
25	Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể	<p><i>* Về kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. - Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. <p><i>* Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. - Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. <p><i>* Về thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài - Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. - Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV. 	3(3+0)		Tự luận

26	Báo cáo tốt nghiệp	<p>Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.</p>	5(0+5)		Sản phẩm báo cáo tốt nghiệp
----	--------------------	---	--------	--	-----------------------------

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh